TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2022/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trương Văn T - sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn L M, xã L S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị Tr - sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn G L, xã Tr L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã L S cấp ngày 19/02/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr xác định vợ chồng có 01 con chung, là cháu Trương Gia H sinh ngày 27/10/2016. Ly hôn, anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr thống nhất thỏa thuận: giao cháu Trương Gia

H cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr về người trực tiếp nuôi con và về cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh T, chị Tr.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr, mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr xác định vợ chồng có 01 con chung, là cháu Trương Gia H sinh ngày 27/10/2016. Ly hôn, anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr thống nhất thỏa thuận: giao cháu Trương Gia H cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Về lệ phí:* Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr, mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T, chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2021/0008975 ngày 12/9/2022. Chấp nhận anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã L S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái